

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2024/HS-ST  
Ngày 28/02/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B , THÀNH PHỐ H**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thắng  
Ông Nguyễn Minh Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận **B**

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B , thành phố H*** tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận **B** , thành phố **H** , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐ- ST ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Thị Diễm Q , **sinh ngày 28/03/2003**; Giới tính: Nữ; HKTT: Tổ 15, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Duy, sinh năm 1976; con bà: Đinh Thị Minh, sinh năm 1982; Chồng: Chưa có; Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất; Danh bản, chỉ bản số 38 lập ngày 28/12/2023 tại công an quận **B** ; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp ngày 20/12/2023, huỷ bỏ quyết định tạm giữ ngày 29/12/2023. Hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1995

HKTT: Thôn 6, xã Đông Sơn, Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Cư trú: 44 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố **H**

(Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h30 ngày 19/12/2023, tổ công tác Công an phường Cổ Nhuế 1, quận **B** kiểm tra khách sạn **H** Hà tại 22TT3, KĐT thành phố giao lưu, phường Cổ Nhuế 1, **B**, **H** phát hiện phòng 201 có Nguyễn Thị **H** (SN:1995; HKTT: Thôn 6, Đông Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình) và Lê Anh **T** (SN 1996; HKTT: TDP Tó, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, **H**) đang mua bán dâm. Đầu tranh khai thác tại chỗ, **H** và **T** khai đến nhà nghỉ mua bán dâm qua sự môi giới của Nguyễn Thị Diễm **Q** nên tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ đồ vật tài liệu và đưa các đối tượng về trụ sở đồng thời mời những người liên quan đến làm việc để làm rõ.

#### ***Vật chứng thu giữ:***

- Thu giữ của Nguyễn Thị Diễm **Q** : điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Pro Max màu vàng lắp số thuê bao: 0559259828 và 3.000.000 đồng

- Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng: 01 điện thoại iPhone 7 Plus màu đen, lắp sim số thuê bao: 0357703934; số tiền 3.500.000 đồng và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

#### ***Quá trình điều tra xác định:***

Nguyễn Thị Diễm **Q** và Nguyễn Thị **H** là bạn bè quan hệ xã hội do trước đó làm nhân viên quán karaoke cùng nhau, không có công ăn việc làm ổn định, **Q** và **H** rủ nhau khi có khách mua dâm **Q** sẽ gọi **H** đi bán dâm, **H** đồng ý. Khoảng 10h30 ngày 19/12/2023, Nguyễn Văn Hiếu (SN: 1987; HKTT:Tổ 5, phường Y, quận C, Thành phố **H**) dùng tài khoản zalo tên “Dũng Chelsea” nhắn tin rủ Nguyễn Thị Diễm **Q** (dùng tài khoản zalo tên: Q Nguyễn) đi ăn tối và tiếp khách cùng Hiếu tại quán bia Toàn Trọc, trong Thành phố Giao Lưu, phường C, quận **B**, Thành phố **H**, **Q** và **H** thoả thuận đi ăn, uống rượu tiếp khách giá 2.000.000 đồng, sau đó nếu bán dâm thì giá từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ/ lượt. Khoảng 19h00 cùng ngày thì **Q** đến quán bia ăn, uống cùng với Hiếu và. Quá trình ăn uống, Hiếu đi ra ngoài nghe điện thoại, **T** bảo **Q** gọi thêm cho 1 gái bán dâm để **T** đi quan hệ tình dục. **Q** và **T** thống nhất giá mua, bán dâm là 4.000.000 đồng/1 lần. **T** đưa cho **Q** 4.000.000đồng để mua dâm. Sau đó **Q** sử dụng tài khoản telegram nhắn tin cho **H** đến để bán dâm cho **T** Anh, **Q** thống nhất giá bán dâm với **H** là 3.000.000 đồng và hỗ trợ tiền taxi đi đến điểm hẹn (**Q** chuyển khoản trước cho **H** 300.000 đồng để **H** bắt taxi đến). Một lúc sau, **H** đi taxi đến điểm hẹn thì **Q** bảo **T** xuống và đi cùng **H** sang khách sạn **H**. **Q** xuống đón **H** thì đưa cho **H** 3.000.000 đồng là tiền bán dâm. **T** cùng **H** sang khách sạn **H** thực hiện hành vi mua, bán dâm tại phòng 201. Tại đây, **T** cho thêm **H** 500.000đồng tiền bán dâm. Khi cả hai đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan và mời những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Diễm **Q**, Nguyễn Thị **H**, Nguyễn Văn **H**, Lê Anh **T** khai nhận toàn bộ hành vi như trên và khai đây là lần đầu **Q** giới thiệu **H** đi bán dâm.

Ngày 12/01/2024, Công an quận **B** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Anh **T** về hành vi mua dâm quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, phạt tiền: 1.500.000đồng; Xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị **H** về hành vi bán dâm theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, phạt tiền: 400.000đồng/01 người.

Đối với khách sạn **H**, địa chỉ: 22 TT3 Thành phố giao lưu, phường C, quận **B**, Thành phố **H** do ông Bạch Hoàng A (sinh năm: 1983; HKTT: Tổ 33 cụm 4 phường N, quận T, Thành phố **H**) là chủ cơ sở đã thực hiện đúng các quy định nên cơ quan điều tra không xử lý.

**Về vật chứng:** 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Pro Max màu vàng lấp số thuê bao: 0559259828; 01 điện thoại iPhone 7 Plus màu đen, lắp sim số thuê bao: 0357703934; số tiền 6.500.000 đồng và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng: là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận **B** để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận **B** quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diễm **Q** về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 328; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 06 đến 10 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công: số tiền 6.500.000đồng; 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Pro Max màu vàng lấp số thuê bao: 0559259828; 01 điện thoại iPhone 7 Plus màu đen, lắp sim số thuê bao: 0357703934;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận **B**; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận **B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, tại khu vực Thành phố giao lưu, phường C, quận **B**, Thành phố **H**, Nguyễn Thị Diễm **Q** có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để Nguyễn Thị **H** bán dâm cho Lê Anh **T** giá 4.000.000đồng/01 lượt, trong đó **Q** được hưởng lợi 1.000.000đồng. Khi **H** và **T** thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại phòng 201 của khách sạn **H** Hà tại 22TT3, KĐT thành phố giao lưu, phường C, quận **B**, thành phố **H** thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an phường C, quận **B**, thành phố **H** bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Môi giới mại dâm”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 328 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận **B** truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, lành mạnh và làm suy đồi đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà cố ý dẫn dắt cho Nguyễn Thị **H** bán dâm để hưởng lợi, tiêu sài cho bản thân. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về dân sự: Không

[6] Vật chứng vụ án: 01 bao cao su đã qua sử dụng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 6.500.000đồng; 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Pro Max màu vàng lấp số thuê bao: 0559259828; 01 điện thoại iPhone 7 Plus màu đen, lấp sim số thuê bao: 0357703934 là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị

cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Diễm Q phạm tội “Môi giới mại dâm”**

Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điều 38; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Diễm Q 06 tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

**3. Về dân sự:** không

#### **4. Vật chứng vụ án:**

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Số tiền 6.500.000đồng;

+ 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Pro Max màu vàng lắp số thuê bao: 0559259828 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) Tình trạng máy không lên nguồn.

+ 01 điện thoại iPhone 7 Plus màu đen, lắp sim số thuê bao: 0357703934 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) Tình trạng máy không lên nguồn.

(Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 23/2/2024 và biên bản giao nhận vật chứng số 117/24 ngày 27/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận **B** với Chi cục Thi hành án dân sự quận **B** )

**5. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phân bản án liên quan đến quyền lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận **B**
- Công an quận **B**
- Chi cục THA dân sự quận **B**
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Tuyết**